ĐIỂM SV THAM KHẢO NẾU CÓ THẮC MẮC LIÊN HỆ MAIL: vqt205@gmail.com

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHDL DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * KHOÁ K15KMT
MÔN : TRẮC ĐỊA * SỐ TÍN CHỈ : 02
M? MÔN : CIE - 260 **Học kỳ : 5**
Thời gian : 15h00 - 04/10/2011 **Lần thi : 1**

STT	M? SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP & KTHP								ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					A	P	Q	H	L	M	I	F			
					15%	0%	0%	15%	0%	15%	0%	55%	SỐ	CHỮ	
1	142251476	ĐỖ KHÁNH	ĐỊNH	K15KMT	9			10		10		7.5	8.5	Tám phẩy Năm	
2	142251495	NGUYỄN THỊ KIM	HUẾ	K15KMT	8			9.5		3		6.5	6.7	Sáu phẩy Bảy	
3	142251543	HOÀN VĂN	QUÂN	K15KMT	7			6		5		4.5	5.2	Năm phẩy Hai	
4	151135155	BÙI VĂN	HIẾU	K15KMT	9			7.5		6		4	5.6	Năm phẩy Sáu	
5	152145781	NGUYỄN ANH	TÚ	K15KMT	9			10		10		9	9.3	Chín phẩy Ba	
6	152253074	HUỲNH TẤN	HUY	K15KMT	8			5		6		6.5	6.4	Sáu phẩy Bốn	
7	152253076	TRẦN THỊ MỸ	HẠNH	K15KMT	10			10		10		7	8.4	Tám phẩy Bốn	
8	152253078	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	THẢO	K15KMT	10			9.5		7		7	7.8	Bảy phẩy Tám	
9	152253079	LÊ THỊ ÁNH	MINH	K15KMT	10			10		8		9	9.2	Chín phẩy Hai	
10	152253081	NGUYỄN THANH	NHỰT	K15KMT	7			7.5		4		7	6.6	Sáu phẩy Sáu	
11	152253082	HUỲNH VĂN ANH	VŨ	K15KMT	8			6		10		8.5	8.3	Tám phẩy Ba	
12	152253083	TRẦN QUỐC	HẢI	K15KMT	10			10		10		4.5	7.0	Bảy	
13	152253084	TRẦN THỊ BÁ	LINH	K15KMT	9			10		9		7.5	8.3	Tám phẩy Ba	
14	152253085	LÊ QUANG	LINH	K15KMT	7			6		4		4	4.8	Bốn phẩy Tám	
15	152253086	PHẠM THỊ NGỌC	HUYỀN	K15KMT	9			7		8		6.5	7.2	Bảy phẩy Hai	
16	152253087	HUỲNH VĂN	KHOA	K15KMT	10			8.5		4		6	6.7	Sáu phẩy Bảy	
17	152253089	NGUYỄN THỊ KHÁNH	VI	K15KMT	10			10		8		7.5	8.3	Tám phẩy Ba	
18	152253090	NGUYỄN ĐÔN	TÂN	K15KMT	10			10		8		7.5	8.3	Tám phẩy Ba	
19	152253091	V? THI XUÂN	VY	K15KMT	9			7.5		4		4	5.3	Năm phẩy Ba	
20	152253095	LÊ THẾ	BẢO	K15KMT	9			8		5		6.5	6.9	Sáu phẩy Chín	
21	152253097	ĐỖ THÀNH	KIỂM	K15KMT	10			8		8		6	7.2	Bảy phẩy Hai	
22	152253101	V? V ĂN	ĐẠT	K15KMT	8			7.5		5		5	5.8	Năm phẩy Tám	
23	152253102	HOÀNG NỮ THÙY	LINH	K15KMT	9			9.5		10		9	9.2	Chín phẩy Hai	
24	152253105	LÊ THỊ KIỀU	OANH	K15KMT	10			8.5		5		10	9.0	Chín	
25	152253107	ĐẶNG THỊ HOÀI	THANH	K15KMT	10			8.5		8		7.5	8.1	Tám phẩy Một	
26	152253111	TRẦN KHÁNH	PHƯƠN	K15KMT	10			7.5		10		6	7.4	Bảy phẩy Bốn	
27	152253112	NGUYỄN HỮU	LỘC	K15KMT	10			10		10		7.5	8.6	Tám phẩy Sáu	
28	152253113	TRƯƠNG THỊ THANH	THÚY	K15KMT	10			10		8		10	9.7	Chín phẩy Bảy	
29	152253116	LÊ THỊ BÍCH	SEN	K15KMT	10			10		10		7	8.4	Tám phẩy Bốn	
30	152253120	NGUYỄN THANH	TÙNG	K15KMT	10			7.5		5		6	6.7	Sáu phẩy Bảy	
31	152253121	NGÔ HOÀNG	KHA	K15KMT	8			8.5		3		3	0.0	Không	
32	152253122	NGUYỄN THỊ	LÂM	K15KMT	10			10		6		7.5	8.0	Tám	
33	152253123	NGUYỄN THỊ THANH	LOAN	K15KMT	10			9.5		10		8.5	9.1	Chín phẩy Một	
34	152253124	NGUYỄN HỮU QUỐC	ANH	K15KMT	10			3.5		8		6.5	6.8	Sáu phẩy Tám	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHDL DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * KHOÁ K15KMT
MÔN : TRẮC ĐỊA * SỐ TÍN CHỈ : 02
M? MÔN : CIE - 260 **Học kỳ : 5**
Thời gian : 15h00 - 04/10/2011 **Lần thi : 1**

STT	M? SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP & KTHP								ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					A	P	Q	H	L	M	I	F			
					15%	0%	0%	15%	0%	15%	0%	55%	SỐ	CHỮ	
35	152253125	LÊ VĨNH MI	SA	K15KMT	8			7.5		4		7.5	7.1	Bảy phẩy Một	
36	152253126	BÙI NGỌC	KHÁNH	K15KMT	10			6.5		5		7	7.1	Bảy phẩy Một	
37	152253127	NGUYỄN THỊ TUYẾT	SƯƠNG	K15KMT	10			9.5		10		8.5	9.1	Chín phẩy Một	
38	152253130	NGUYỄN NGỌC	THÀNH	K15KMT	10			8.5		6		6.5	7.3	Bảy phẩy Ba	
39	152253132	V? TH Ị TÚ	AN	K15KMT	10			8.5		8		8	8.4	Tám phẩy Bốn	
40	152253135	LÊ NGUYỄN TRÀ	NHI	K15KMT	9			9.5		10		8.5	9.0	Chín	
41	152253136	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	K15KMT	8			7.5		5		6.5	6.7	Sáu phẩy Bảy	
42	152255549	TRẦN BÁ	DŨNG	K15KMT	10			9.5		4		6	6.8	Sáu phẩy Tám	
43	152255550	ĐỖ NHẬT	QUANG	K15KMT	10			9.5		5		6.5	7.3	Bảy phẩy Ba	
44	152255552	NGUYỄN NỮ MAI	LINH	K15KMT	9			9.5		8		7	7.8	Bảy phẩy Tám	
45	152255763	NGUYỄN THỊ Ý	NHI	K15KMT	9			10		7		7.5	8.0	Tám	
46	152255838	ĐOÀN THỊ	HẰNG	K15KMT	8			7.5		3		5.5	5.8	Năm phẩy Tám	
47	152255839	ĐINH NAM HUYỀN	TRANG	K15KMT	8			7.5		5		4.5	5.6	Năm phẩy Sáu	
48	152255911	PHAN QUỐC	B?NH	K15KMT	10			6.5		4		6.5	6.7	Sáu phẩy Bảy	
49	152255912	NGUYỄN THỊ THANH	HƯƠNG	K15KMT	10			8		9		9.5	9.3	Chín phẩy Ba	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	48	98%	
2	Số sinh viên nợ	1	2%	
TỔNG CỘNG :		**49**	**100%**	

Đà Nẵng, 17/10/2011

NGƯỜI LẬP	NGƯỜI KIỂM TRA	L?NH ĐẠO KHOA	PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
		(K? và ghi r? họ tên)	*(K? và ghi r? họ tên)*
V? QU ỐC TOÀN	TRẦN THỊ MỸ DIỆU	NGUYỄN THƯỞNG	ThS. NGUYỄN HỮU PHÚ